TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày: 14-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn**.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Q Truyền – Giáo viên Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu.
2. Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý – Mặt trận tổ quốc phường Long Hoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Q - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê V Q, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2006; tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số , tổ 15, khu phố 3, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 04/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông: Lê Th V, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1983; vợ, con: chưa có. Tiền án: không có, tiền sự: có 05 tiền sự:

Tại Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 25/7/2022, Công an phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành xử phạt cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại Quyết định số 51/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022, Công an phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành xử phạt cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại Quyết định số 31/QĐ-XPHC ngày 24/8/2022, Công an xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành xử phạt cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại Quyết định số 63/QĐ-XPHC ngày 07/11/2022, Công an xã Long Thành Nam xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy", chưa nộp phạt.

Tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 11/01/2023, Chủ tịch UBND phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản".

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại nhà tạm giữ Công an thị xã Hòa Thành đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ M Q, sinh ngày 04/6/2004; tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: số nhà đường Huỳnh Công Giản, khu phố 2, phường, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; con ông: Võ M L, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Th D, sinh năm 1984; vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 30/11/2023 đến nay tại, có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê V Q: Bà Nguyễn Thị Tú Em, sinh năm 1983 và ông Lê Thế Vinh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Nhà số , tổ 15, khu phố 3, phường L, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bà Tú Em có mặt, ông Vinh vắng mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê V Q: Bà Nguyễn Thị Sơn Trang, sinh năm 1977 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây ninh, có mặt

- Bị hại: Anh Trần Thanh H, sinh ngày 15/9/2008; nơi cư trú: ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp Tr, xã H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 23/5/2023, Trần Thanh H sinh ngày 15/9/2008, ngụ ấp Trường Thiện, xã Trường Hoà, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh đi cùng với Lê Thị Yến Vy, sinh năm 2008 và Lê Thị Thái Nguyên, sinh năm 2005, cùng ngụ ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh trên 01 xe mô tô. Khi đi ngang nhà Lê V Q thuộc khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh thấy Q đang ngồi phía trước nhà nói chuyện cùng với Võ M Q và Trần Đặng Huyền Trân, sinh ngày 14/3/2009, H cố ý nói to "*tối ngồi làm gì ở đây vậy, ăn trộm, ăn cắp gì ở đây vậy*", nói xong nhóm của H điều khiển xe mô tô chạy đi. Do tức giận, Q rủ Q đuổi theo để đánh H. Lúc này, Q điều khiển xe mô tô (không nhớ rõ biển số) đi một mình, Q điều khiển xe mô tô (không nhớ rõ biển số) chở Trần Đặng H Trđuổi theo sau, khi đi Q có đem theo 01 cây dao bấm, màu đen xám, dài 23cm, phần lưỡi dao dài 11cm, nơi rộng nhất 2,5cm. Khi đuổi theo đến trước nhà Lê Thị Thái Nguyên tại khu vực nghĩa địa Bàu Ếch thuộc ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hoà Thành, Q

xuống xe kêu Nguyên và H ra nói chuyện. Trong lúc Q và Q đang đứng nói chuyện với Nguyên, H từ trong nhà đi ra, Q hỏi "*lúc nãy mày chửi ai*" đồng thời lấy cây dao bấm từ trong người ra định đâm H thì Q dùng tay trái giật cây dao từ tay Q rồi đâm 01 nhát vào vùng bụng của H, H bỏ chạy vào nhà đóng cửa lại, Q giật lại cây dao từ tay Q rồi cùng Q đuổi theo H nhưng không vào nhà được nên đứng ngoài chửi một lát rồi bỏ về. Sau đó, H được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh. Ngày 26/5/2023 được xuất viện về nhà.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 184/KLTTCT-TTPYTN ngày 01/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thanh H tại thời điểm giám định là 12%. Thương tích phù hợp do vật sắc nhọn gây ra. Thương tích không có quy định cố tật hay ảnh hưởng thẩm mỹ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

* Công văn số 164/TTPY, ngày 10/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Tây Ninh trả lời: Vết thương trên cơ thể của Trần Thanh H không phải là vùng trọng yếu trên cơ thể. Đối với thương tích của Trần Thanh H nếu không được cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Q đã bồi thường cho Trần Thanh H số tiền 3.000.000 đồng, bị hại và người đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Q.

* Qua xác minh, bị cáo Q, bị cáo Q không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Đối với Trần Đặng H Trcó hành vi cùng với các bị cáo đuổi đánh Trần Thanh H gây thương tích có dấu hiệu của tội phạm "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án Trần Đặng H Trđược 14 tuổi 02 tháng 09 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cánh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Hòa Thành xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Q, Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội bị cáo Q chưa đủ 18 tuổi và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSHT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đã truy tố các bị cáo Lê V Q, Võ M Q phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê V Q, Võ M Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê V Q mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ M Q từ mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp bào chữa cho bị cáo Lê V Q trình bày: Trợ giúp viên pháp lý Trang đồng ý với lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố bị cáo Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q thành khẩn khai báo, tác động người nhà bồi thường thiệt hại, khi phạm tội bị cáo Q chưa đủ 18 tuổi, còn hạn chế về nhận biết pháp luật và tính nguy hiểm của hành vi gây ra.

Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q mức án thấp nhất mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo Q, bị cáo Q biết hành vi của mình là sai trái, xin hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại cháu Trần Thanh H và người đại diện theo pháp luật của cháu H là bà Nguyễn Thị Bé có đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận tiền bồi thường xong, không có yêu cầu khác. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với cháu H và bà Bé.

[3] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có cơ sở xác định:

Lúc 5 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, tại ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Lê V Q đã dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm do bị cáo Võ M Q mang theo đâm vào vùng bụng gây tỷ lệ tổn thương cơ

thể 12% cho cháu Trần Thanh H là người chưa thành niên, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà các bị cáo không dừng lại khi đã đâm được người bị hại mà còn tiếp tục đuổi theo khi bị hại bỏ chạy là thể hiện tính côn đồ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm được quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, hình phạt được quy định được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành truy tố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo ý thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét tính chất, vai trò và tình tiết, giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên các bị cáo Q, Q đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q đã tự nguyện tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Q được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Q chưa đủ 18 tuổi, là người chưa thành niên, khả năng nhận thức về pháp luật và tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi của mình còn bị hạn chế.

Mặc dù bị cáo Q là người chưa thành niên nhưng bị cáo Q là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo Q khai nhận chính Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Q đuổi đánh và là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại, tiếp tục đuổi đâm bị hại khi bị hại bỏ chạy nhưng không thực hiện được do bị hại khóa cửa, thể hiện tính côn đồ của bị cáo Q.

Bị cáo Q là người đã thành niên, nhận thức được dao là hung khí nguy hiểm nhưng vẫn mang theo, khi biết được Q dùng dao đâm bị hại nhưng không can ngăn, còn tiếp tục cùng bị cáo Q đuổi theo bị hại nên bị cáo Q là đồng phạm trong vai trò giúp sức.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự cấu kết, bàn bạc hay phân công nên đây là đồng phạm giản đơn.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Q là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao bấm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Trần Đặng H Trcó hành vi cùng với các bị cáo đuổi đánh Trần Thanh H gây thương tích có dấu hiệu của tội phạm "Cố ý gây thương tích" với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án Trần Đặng H Trđược 14 tuổi 02 tháng 09 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cánh sát điều tra Công an thị xã Hòa Thành không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê V Q, Võ M Q phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê V Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ M Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hải đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bấm màu đen xám, dài 23 cm, lưỡi dao nơi rộng nhất 2,5 cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Q, bị cáo Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS thị xã Hòa Thành;
- Công an thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp;
- Bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.